

CÔNG TY TNHH PI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703110259

3. Ngày thành lập: 28/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 88, Đường D5, Khu Dân Cư Đông An, Khu Phố Đông An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0909992356

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí ; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở ; thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh)	4669
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ thương mại. (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh)	8230(Chính)
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
21.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
22.	Hoạt động của các cơ sở thể thao (trừ hoạt động của các sân nhảy)	9311
23.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (trừ hoạt động của các sân nhảy)	9312
24.	Hoạt động thể thao khác	9319
25.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	9321
26.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các sân nhảy; trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	9329
27.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
28.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
29.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
30.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
31.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
32.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
33.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
34.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (trừ môi giới kết hôn có yếu tố nước ngoài)	9633

35.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	9639
36.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
37.	Hoạt động thông tấn	6391
38.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
39.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
40.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy các công trình dân dụng và công nghiệp. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu đường. - Giám sát công tác lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình dân dụng – công nghiệp. - Thiết kế quy hoạch xây dựng, quy hoạch cơ sở hạ tầng đô thị. - Thiết kế công trình thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước thải. - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi. - Lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Tư vấn đấu thầu. Lập tổng dự toán và thẩm tra dự toán công trình. - Giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị công nghệ cấp thoát nước. - Thiết kế nội – ngoại thất công trình. - Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. - Thẩm tra thiết kế công trình thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước thải. - Thẩm tra thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. - Thẩm tra thiết kế quy hoạch xây dựng, quy hoạch cơ sở hạ tầng đô thị. - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. - Thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. - Tư vấn giám sát xây dựng. - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước	7110

41.	Quảng cáo	7310
42.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
44.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
45.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	7490
46.	Cho thuê xe có động cơ	7710
47.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND TP. HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4690
48.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
49.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
50.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
51.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
52.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
53.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
54.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
55.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
56.	In ấn	1811
57.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
58.	Sao chép bản ghi các loại	1820
59.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
60.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
61.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
62.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
63.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ hóa chất, đồ cổ, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND TP. HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn TP.HCM)	4774

64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
65.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
66.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
69.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
70.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
71.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
72.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
73.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
74.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ cho thuê lại lao động)	7810
75.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động)	7820
76.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
77.	Đại lý du lịch	7911
78.	Điều hành tua du lịch	7912
79.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
80.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
81.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
82.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
83.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
84.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
85.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
86.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
87.	Tái chế phế liệu	3830
88.	Xây dựng nhà để ở	4101
89.	Xây dựng nhà không để ở	4102
90.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
91.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
92.	Xây dựng công trình điện	4221
93.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

94.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
95.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
96.	Xây dựng công trình thủy	4291
97.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
98.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
99.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
100.	Phá dỡ	4311
101.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
102.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
103.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
104.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
105.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
106.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
107.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
108.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
109.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
110.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
111.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
112.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
113.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
114.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
115.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND TP. HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Tp.HCM)	4773

116.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>
------	--	---

6. Vốn điều lệ: 1.200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHAN THANH HOÀNG	Việt Nam	29/11/17 Lê Đức Thọ, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	400.000.000	33,333	040070000209	
2	DƯ QUỐC KHÁNH	Việt Nam	Long Thới, Phường Long Thành Trung, Thị xã Hoà Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	400.000.000	33,333	291082981	
3	TRƯƠNG HÙNG TỰ	Việt Nam	51/6 Đường 5, Khu Phố 2, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	400.000.000	33,333	075089000506	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯƠNG HÙNG TỰ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *30/09/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *075089000506*

Ngày cấp: *13/06/2019*

Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *51/6 Đường 5, Khu Phố 2, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *51/6 Đường 5, Khu Phố 2, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương